

## Phẩm 11: BỒ-TÁT HẠNH

Bấy giờ, Đức Phật vẫn còn đang giảng pháp cho đại chúng ở rừng Yêm-la-vệ, ngay chỗ chúng hội bỗng nhiên rực rỡ, rộng lớn, sạch đẹp. Tất cả đại chúng đều hiện màu vàng rực.

Tôn giả A-nan-đà liền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đây là tướng báo trước điều gì, làm cho trong chỗ của chúng hội bỗng nhiên rực rỡ, rộng lớn, sạch đẹp như vậy và đại chúng đều hiện màu vàng rực?

Đức Phật bảo Cù thọ A-nan-đà:

–Đó là Bồ-tát Diệu Cát Tường và Bồ-tát Vô Cấu Xứng cùng đại chúng cung kính, vây quanh muốn đến chúng hội này nên hiện tướng trước như thế.

Khi ấy, Bồ-tát Vô Cấu Xứng nói với Đại sĩ Diệu Cát Tường:

–Chúng ta nên cùng các Đại sĩ đến đánh lễ cúng dường chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn và nghe pháp diệu.

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói:

–Đã đến lúc chúng ta cùng đi thôi.

Thế thì Bồ-tát Vô Cấu Xứng hiện sức thần thông khiến các đại chúng vẫn ngồi trên tòa Sư tử rồi đặt trong lòng bàn tay phải của mình để đi đến chỗ Phật. Sau khi đặt xuống đất rồi, tất cả đều cung kính đánh lễ dưới chân Đức Thế Tôn, đi nhiều theo phía bên phải bảy vòng rồi lui ra đứng một bên, chấp tay hướng về Phật.

Các Đại Bồ-tát rời khỏi tòa Sư tử cung kính đánh lễ dưới chân Đức Thế Tôn, đi nhiều theo phía bên phải ba vòng rồi đứng lui qua một bên, chấp tay hướng về Phật.

Các đại Thanh văn, Thích, Phạm, Tứ Thiên vương Hộ thế... cũng rời khỏi tòa cung kính đánh lễ dưới chân Đức Thế Tôn rồi lui qua một bên, đứng chấp tay hướng về Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn như pháp ân cần hỏi thăm các Đại Bồ-tát cùng tất cả đại chúng:

–Các Đại sĩ! Các ông hãy về lại tòa của mình.

Theo lời dạy của Đức Phật, các Bồ-tát đều trở về chỗ của mình và an tọa.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Ông có thấy việc thể hiện thần lực tự tại của Bồ-tát Đại sĩ tối thắng ấy không?

Tôn giả Xá-lợi Tử thưa:

–Thưa vâng, con đã thấy.

Thế Tôn lại hỏi:

–Ông có ý tưởng gì?

Tôn giả Xá-lợi Tử thưa:

–Có ý tưởng là khó nghĩ bàn. Con thấy Đại sĩ ấy với tác dụng nơi công đức của thần lực thì thật là bất khả tư nghì, không thể tính toán, không thể suy nghĩ, không thể nêu xứng, không thể ngợi khen hết được.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan-đà thưa:

–Bạch Thế Tôn! Mùi hương thơm con ngửi được từ xưa đến nay chưa từng có, ấy là mùi thơm gì?

Phật nói:

–Này Tôn giả A-nan-đà! Mùi thơm đó từ lỗ chân lông của các Bồ-tát tỏa ra.

Tôn giả Xá-lợi Tử nói với Tôn giả A-nan-đà:

–Lỗ chân lông của chúng tôi cũng tỏa ra mùi thơm ấy.

Tôn giả A-nan-đà hỏi:

–Vì sao thân của quý thầy có mùi thơm?

Tôn giả Xá-lợi Tử nói:

–Đó là do Bồ-tát Vô Cấu Xứng dùng thần lực tự tại sai hóa Bồ-tát đến cõi Phật của Như Lai Tối Thượng Hương Đài ở phương trên, xin thức ăn dư thừa của Đức Phật ấy, về cúng dường đại chúng vừa rồi. Ai ăn thức cơm đó thì tất cả nơi lỗ chân lông đều tỏa ra mùi thơm.

Tôn giả A-nan-đà hỏi Bồ-tát Vô Cấu Xứng:

–Hương thơm ấy tồn tại bao lâu?

Bồ-tát Vô Cấu Xứng nói:

–Thức ăn chưa tiêu hết thì hương thơm ấy vẫn còn.

Tôn giả A-nan-đà hỏi:

–Như vậy thức ăn ấy bao lâu mới tiêu?

Bồ-tát Vô Cấu Xứng nói:

–Thức ăn này phân tán trong thân bảy ngày bảy đêm sau đó mới tiêu dần dần. Mặc dù nó tiêu lâu nhưng không gây bệnh hoạn.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tôn giả nên biết! Hàng Thanh văn thừa chưa nhập vị Chánh tánh ly sinh, nếu ăn thức ăn này thì đến khi nhập vị Chánh tánh ly sinh rồi, sau đấy mới tiêu. Nếu người chưa lìa dục mà ăn thức ăn này thì khi đạt lìa dục, sau đó mới tiêu. Người chưa giải thoát, nếu ăn thức ăn này, tâm giải thoát rồi sau đó mới tiêu. Những vị có chủng tánh Đại thừa Bồ-tát, chưa phát tâm Bồ-đề vô thượng, nếu ăn thức ăn này thì sau khi phát tâm mới tiêu. Ai đã phát tâm Bồ-đề, nếu ăn thức ăn này thì khi chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh, sau đó mới tiêu. Ai đã chứng pháp Nhẫn vô sinh, nếu ăn thức ăn này thì khi an trụ nơi quả vị Bất thoái chuyển, sau đó mới tiêu. Ai đã an trụ vào quả vị Bất thoái chuyển rồi, nếu ăn thức ăn này thì lúc an trụ nơi quả vị Nhất sinh sở hệ (Nhất sinh bồ xứ) sau đó mới tiêu.

Tôn giả nên biết! Ví như ở thế gian có thuốc đại dược vương tên là Tối thượng vị, nếu chúng sinh bị độc nơi toàn thân thì lấy cho họ uống, cho đến các chất độc ấy chưa tiêu hết thì đại dược vương đó chưa tiêu, khi nào chất độc hết hẳn, sau đó thuốc mới tiêu. Ai ăn thức ăn này cũng vậy, nếu tất cả chất độc phiền não chưa diệt trừ thì thức ăn vẫn không tiêu. Sau khi diệt trừ phiền não rồi thì thức ăn mới tiêu.

Tôn giả A-nan-đà nói:

–Đại sĩ được thức ăn thơm chẳng thể nghĩ bàn như vậy, có thể vì chúng sinh mà làm các Phật sự.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông vừa nói. Bồ-tát Vô Cấu Xứng này được thức ăn thơm chẳng thể nghĩ bàn, có thể vì chúng sinh mà làm các Phật sự.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan-đà:

–Như Bồ-tát Vô Cấu Xứng được thức ăn thơm, vì chúng sinh mà làm các Phật sự. Nơi mười phương cõi, hoặc có cõi Phật khác dùng ánh sáng để làm Phật sự. Có cõi Phật dùng cây Bồ-đề để làm Phật sự. Có cõi Phật dùng Bồ-tát làm Phật sự. Có cõi Phật dùng việc thấy tướng tốt đẹp nơi sắc thân Như Lai mà làm các Phật sự. Có cõi Phật dùng những hóa nhân để làm Phật sự. Có cõi Phật dùng những y phục để làm Phật sự. Có cõi Phật dùng các ngọa cụ để làm Phật sự. Có cõi Phật dùng những thức ăn uống để làm Phật sự. Có cõi

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật dùng vườn cây để làm Phật sự. Có cõi Phật dùng lầu đài để làm Phật sự. Có cõi Phật dùng hư không để làm Phật sự. Vì sao? Vì các hữu tình nhân nơi các phương tiện ấy mà được điều phục hóa độ. Hoặc có cõi Phật vì các hữu tình dùng những văn tự để giảng nói ví dụ như huyền, như mộng, trăng trong nước, tiếng vang vọng lại, dợn nắng, bóng trong gương, mây nổi, thành Kiên-đạt-phước, lưới Đế Thích... mà làm Phật sự. Có cõi Phật dùng âm thanh ngôn ngữ, văn tự giảng nói về tánh tướng của các pháp để làm Phật sự. Hoặc có cõi Phật thanh tịnh tĩnh nhiên không nói không năng, không chê không khen, không có chỗ tìm cầu, không hý luận, không hiển thị. Hữu tình được hóa hiện nhân đầy mà tịch tĩnh, tự nhiên chứng nhập vào tánh tướng của các pháp để thực hành Phật sự.

Như vậy, Tôn giả nên biết! Cõi Phật nơi mười phương thế giới nhiều vô biên, Phật sự đã làm cũng vô lượng, vô biên. Nói tóm lại, tất cả các oai nghi tiến dừng, mọi thọ dụng, thi hành đều là hóa hiện để điều phục hữu tình. Cho nên tất cả là Phật sự.

Lại nữa, tất cả bốn thứ ma, tám vạn bốn ngàn phiền não ở thế gian luôn gây náo hại cho hữu tình. Chư Như Lai luôn vận dụng pháp này vì các chúng sinh mà làm Phật sự. Pháp môn như thế gọi là ngộ nhập vào tất cả pháp Phật.

Nếu các Bồ-tát hội nhập vào pháp môn này, thì dù thấy tất cả cõi Phật đã thành tựu vô lượng công đức nghiêm tịnh rộng lớn, nhưng không vui thích; dù thấy tất cả cõi Phật không có công đức, cấu uế, cũng không sinh buồn giận. Đối với chư Phật đã phát sinh tâm tin thượng phẩm, thì luôn cung kính, khen ngợi là chưa từng có, dù tất cả công đức của chư Phật đều bình đẳng viên mãn, vì đạt được tánh của tất cả pháp là hoàn toàn bình đẳng chân thật. Vì muốn tạo mọi thành tựu đầy đủ cho những hữu tình khác nhau mà thị hiện những cõi Phật khác nhau.

Các vị nên biết! Như các cõi Phật mặc dù đất đai có tốt xấu khác nhau, nhưng trên hư không thì hoàn toàn như nhau. Như vậy, nên biết chư Phật Thế Tôn vì muốn tạo mọi thành tựu đầy đủ cho các hữu tình mà thị hiện những sắc thân khác nhau, nhưng không bị chướng ngại và phước đức trí tuệ rốt ráo viên mãn thì hoàn toàn giống nhau.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các vị nên biết! Tất cả Như Lai đều bình đẳng, đó là oai quang nơi sắc thân tối thượng, tròn đầy, vô tận, các tướng tốt, vẻ đẹp, chủng tộc tôn quý, thanh tịnh, các thứ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, các lực, vô úy, pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, lợi ích an lạc, oai nghi, việc làm, chánh hạnh, thọ mạng, giảng pháp, độ thoát, tạo mọi thành thực các hữu tình, làm thanh tịnh cõi Phật, tất cả đều bình đẳng, viên mãn tối thượng, rốt ráo vô cùng tận. Cho nên chư vị đều đồng gọi là Chánh đẳng giác, gọi là Như Lai, gọi là Phật-đà.

Tôn giả nên biết! Giả sử Như Lai muốn phân biệt giảng rộng về nghĩa ba câu ấy, dù trải qua một kiếp ông nghe không gián đoạn, cho đến hết tuổi thọ của mình cũng không thể hiểu hết được. Giả sử hữu tình trong tam thiên đại thiên thế gian đều như Tôn giả A-nan-đà đạt được niệm Tổng trì, Đa văn bậc nhất, trải qua một kiếp nghe không gián đoạn cho đến trọn tuổi thọ, cũng không thể lãnh hội hết được. Nghĩa vi diệu của ba câu Chánh đẳng giác, Như Lai và Phật-đà ấy không thể nào giảng nói cặn kẽ, rốt ráo được, chỉ trừ chư Như Lai. Như vậy nên biết, Bồ-đề của chư Phật với công đức vô lượng, biện tài không ngưng trệ, là không thể nghĩ bàn.

Sau khi Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả A-nan-đà thưa:

–Bạch Thế Tôn! Từ nay về sau con không dám tự xưng mình đã đạt niệm Tổng trì, Đa văn bậc nhất nữa.

Đức Phật nói:

–Tôn giả không nên có ý nghĩ thoái chuyển như vậy. Vì sao? Vì từ xưa đến nay Như Lai chỉ nói Tôn giả là người đạt được Tổng trì, Đa văn bậc nhất trong chúng Thanh văn chứ không nói trong hàng Bồ-tát. Tôn giả đừng nói nữa. Nếu người có trí thì không nên so lường việc làm của Bồ-tát. Tôn giả nên biết! Đáy biển cả sâu thẳm còn có thể lường được, còn biển cả trí tuệ, niệm, định, Tổng trì, biện tài của Bồ-tát thì không ai có thể lường nổi.

Thanh văn các ông hãy gác những việc làm thuộc cảnh giới của Bồ-tát qua một bên, không nên suy nghĩ nữa. Trong khoảng chừng một bữa ăn, Bồ-tát Vô Cấu Xứng đã thị hiện thần thông biến hóa như vậy, còn tất cả Thanh văn và các Độc giác, trải qua trăm ngàn đại kiếp dù tận lực thị hiện thần thông biến hóa cũng không

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bằng.

Bấy giờ, các Bồ-tát đến từ phương trên đều lễ lạy Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, chấp tay cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con mới đến thấy những sự việc ở cõi Phật này liền có ý tưởng cho là thấp kém. Bây giờ, chúng con thấy hối hận và đã trừ bỏ tâm ấy rồi. Vì sao? Vì cảnh giới của chư Phật có phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn, vì muốn tạo mọi thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, nên theo sở thích khác nhau của chúng mà thị hiện các cõi Phật như vậy, như vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn ban bố cho chúng con chút pháp để khi trở về thế giới Nhất thiết diệu hương, nhờ pháp ấy chúng con luôn nhớ Đức Như Lai.

Sau khi các Bồ-tát ấy nói vậy, Đức Thế Tôn dạy:

–Này các thiện nam! Có pháp môn giải thoát của Bồ-tát gọi là Hữu tận vô tận. Các ông nên cung kính lãnh thọ siêng năng tu học. Sao gọi là hữu tận vô tận? Hữu tận tức là pháp hữu vi có sinh diệt. Vô tận tức là pháp vô vi không sinh diệt. Bồ-tát không nên dứt bỏ hữu vi cũng không nên trụ vào vô vi. Vì sao Bồ-tát không dứt tận hữu vi? Vì các Bồ-tát không rời bỏ đại Từ, đại Bi, đại Xả, luôn phát tâm tăng thượng ý lạc; tôn trọng giữ chặt tâm niệm vào Nhất thiết trí không bao giờ quên mất; làm thành tựu đầy đủ cho các hữu tình không biết chán bỏ; không lìa bỏ bốn Nhiếp pháp, giữ gìn chánh pháp không tiếc thân mạng; tu tập các pháp thiện không bao giờ biết đủ; thích an lập vào những phương tiện hồi hương; tìm cầu chánh pháp không hề mệt mỏi; giảng giải giáo pháp không che giấu; luôn thích chiêm ngưỡng, cúng dường, phụng thờ chư Phật; vào trong sinh tử mà không sợ sệt, mặc dù gặp thịnh suy nhưng không vui buồn; không bao giờ khinh khi những vị chưa học; với những người đã tu học thì kính trọng như Phật; đối với phiền não xen tạp nên suy nghĩ đúng lý; không đắm nhiễm với các vui xa lìa; không tham chấp vào những sự vui của mình; thâm tâm tùy hỷ với sự vui của người; tu tập được tinh lực, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí như tưởng về địa ngục, không vướng chấp vào đó, dạo qua sinh tử tưởng như vườn hoa không nhàm chán; với người đi xin tưởng như bạn lành; đem cho tất cả các thứ sở hữu không tiếc nuối; có tưởng hồi hương lên trí Nhất

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thiết trí; với những người phạm giới cấm có tướng cứu hộ; với các pháp Ba-la-mật-đa có tướng như cha mẹ mau làm cho viên mãn; với pháp phần Bồ-đề có tướng như người hầu cận khiến đạt cứu cánh; với các pháp thiện luôn luôn siêng năng tu tập; thích trang nghiêm cõi Phật; thích khen ngợi cõi Phật khác; thích mau thành tựu cõi Phật của mình; mau thành tựu các tướng trang nghiêm tốt đẹp, viên mãn, do tu hành thanh tịnh là đại thí chủ vô ngại; được thân khẩu ý nghiêm sức do xa lìa tất cả những pháp ác, phạm giới; thân tâm được thử thách chịu đựng, do xa lìa tất cả phiền não sân hận; tu hành mau được cứu cánh do đã trải qua vô số kiếp sinh tử; tâm mình vững mạnh, vững chắc do nghe vô lượng công đức của Phật không mệt mỏi; muốn diệt trừ tận gốc phiền não oán địch, thì dùng phương tiện tu sửa bằng kiếm Bát-nhã; muốn gánh vác gánh nặng cho các hữu tình do biết rõ về uẩn giới xứ; muốn chiến thắng tất cả quân ma do tinh tấn mạnh mẽ không biếng nhác; muốn hộ trì chánh pháp vô thượng do lìa ngã mạn, siêng năng cầu trí tuệ giáo hóa thiện xảo; được thế gian tôn trọng kính mến vâng lời do luôn thích hành ít muốn biết đủ; với pháp thế gian không tạp nhiễm, tùy thuận với tất cả oai nghi không hủy hoại mà còn thị hiện hết thảy việc làm, phát sinh những thần thông diệu tuệ, làm lợi ích an lạc tất cả hữu tình; thọ trì hết thảy chánh pháp đã được nghe; có diệu trí nơi chánh niệm, Tổng trì; phát sinh diệu trí biết các căn hơn kém mà đoạn tất cả nghi ngờ của hữu tình để chứng đắc biện tài vô ngại; giảng giải chánh pháp không bao giờ ngưng trệ; được thọ hưởng hỷ lạc thù thắng nơi trời, người do siêng năng tu tập thanh tịnh mười đạo nghiệp thiện; khai mở con đường Phạm thiên do tinh tấn tu hành bốn trí vô lượng; được âm thanh thượng diệu của Phật do siêng năng cầu thỉnh giảng pháp rồi tùy hỷ khen ngợi; được oai nghi thượng diệu của Phật do thường tu ba nghiệp tịch tĩnh thù thắng; tu hành trong mỗi niệm được tăng trưởng tốt do tâm không đắm nhiễm vào tất cả pháp; khéo điều phục chư Bồ-tát Tăng do thường đem giáo lý Đại thừa khuyến khích chúng sinh tu học; không làm mất tất cả công đức do không bao giờ buông lung; các căn lành lần lượt tăng trưởng do thích tu hành các đại nguyện; muốn trang nghiêm tất cả cõi Phật do luôn siêng năng tu tập căn lành rộng lớn; sự tu hành được rốt ráo vô tận do thường tu

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tập theo phương tiện thiện xảo, hồi hương.

Này các thiện nam! Tu hành pháp như vậy gọi là Bồ-tát không tận hữu vi.

Thế nào là Bồ-tát không trụ vô vi? Nghĩa là mặc dù Bồ-tát hành Không nhưng với cái không ấy lại không thích tác chứng. Mặc dù hành Vô tướng nhưng với vô tướng lại không thích tác chứng. Mặc dù hành Vô nguyện nhưng với vô nguyện lại không thích tác chứng. Mặc dù hành vô tác nhưng đối với vô tác lại không thích tác chứng. Mặc dù quán chư hành đều là vô thường nhưng tâm không nhằm chán căn lành. Mặc dù quán thế gian tất cả đều là khổ nhưng vẫn cố ý thọ sinh trong sinh tử. Mặc dù thích quán sát bên trong không có ngã nhưng hoàn toàn không xả bỏ chán thân mình. Mặc dù thích quán bên ngoài không có hữu tình, nhưng luôn giáo hóa, chỉ dạy tâm không hề mệt mỏi. Mặc dù quán Niết-bàn rất ráo tịch tĩnh nhưng hoàn toàn không rơi vào tịch diệt. Mặc dù quán nẻo xa lìa hoàn toàn an lạc nhưng đều không nhằm chán thân tâm. Mặc dù thích quán sát không có A-lại-da nhưng không hề rời bỏ pháp tạng thanh bạch. Mặc dù quán sát các pháp hoàn toàn vô sinh nhưng luôn gánh vác, tạo lợi ích cho các chúng sinh. Mặc dù quán vô lậu nhưng lại thọ nhận luân hồi không dứt trong sinh tử. Mặc dù quán vô hành nhưng luôn thực hành, làm thành thực cho các hữu tình. Mặc dù quán vô ngã nhưng đối với hữu tình không bỏ tâm đại Bi. Mặc dù quán vô sinh nhưng đối với hàng Nhị thừa không rơi vào chánh vị. Mặc dù quán các pháp là không tịch, rất ráo nhưng chẳng hề không tịch nơi phần phước đức đã tu. Mặc dù quán các pháp đều là viễn ly nhưng không xa lìa trí tuệ đã tu được. Mặc dù quán các pháp hoàn toàn không thật nhưng luôn an trụ vào tư duy viên mãn. Mặc dù quán các pháp hoàn toàn không có chủ nhưng luôn siêng năng cầu trí tự nhiên. Mặc dù quán các pháp không có biểu tượng nhưng đối với chỗ nghĩa hiện rõ thì an lập vào hạt giống của Phật.

Này các thiện nam! Tu hành pháp này gọi là Bồ-tát không trụ vào vô vi.

Này thiện nam! Các Bồ-tát vì luôn siêng năng tu tập hành trang về phước nên không trụ vô vi; vì siêng năng tu tập hành trang về trí nên không tận hữu vi; vì thành tựu đại Từ không giảm sút nên



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không trụ vô vi; vì thành tựu đại Bi không giảm sút nên không tận hữu vi; vì làm lợi ích an lạc cho hữu tình nên không trụ vô vi; làm cứu cánh viên mãn các pháp Phật nên không tận hữu vi; làm thành tựu viên mãn sắc thân Phật trang nghiêm với tất cả tướng tốt đẹp nên không trụ vô vi; vì chứng đắc thân trí Phật, tất cả Lực, Vô úy... nên không tận hữu vi; dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa chúng sinh nên không trụ vô vi; vì dùng trí tuệ vi diệu quán sát hoàn hảo nên không tận hữu vi; vì tu sửa cõi Phật rốt ráo viên mãn nên không trụ vô vi; vì Phật thân an trụ vào thường vô tận nên không tận hữu vi; luôn tạo lợi ích cho chúng sinh nên không trụ vô vi; vì lãnh thọ pháp nghĩa không phế bỏ nên không tận hữu vi; vì tích chứa căn lành vô tận nên không trụ vô vi; giữ gìn căn lành không đoạn mất nên không tận hữu vi; vì muốn thành tựu viên mãn sở nguyện từ xưa nên không trụ vô vi; đối với tịch diệt vĩnh viễn không mong cầu nên không tận hữu vi; làm viên mãn ý lạc thiện thanh tịnh nên không trụ vô vi; làm tăng trưởng ý lạc thiện thanh tịnh nên không tận hữu vi; vì luôn luôn tự tại nơi năm Thần thông nên không trụ vô vi; vì nhằm đạt tới Phật trí với sáu Thông khéo viên mãn nên không tận hữu vi; hành trang về Ba-la-mật-đa viên mãn nên không trụ vô vi; những suy nghĩ trước đây chưa viên mãn nên không tận hữu vi; cát chứa pháp bảo không nhầm chán nên không trụ vô vi; không thích mong cầu pháp nhỏ nên không tận hữu vi; giữ vững lời nguyện không thoái lui nên không trụ vô vi; có thể làm cho thế nguyện đạt cứu cánh viên mãn nên không tận hữu vi; tích trữ tất cả diệu pháp nên không trụ vô vi; tùy theo người đáng trao pháp nên không tận hữu vi; biết rõ bệnh phiền não của chúng sinh nên không trụ vô vi; diệt trừ mọi bệnh phiền não của chúng sinh nên không tận hữu vi.

Này các thiện nam! Bồ-tát không tận hữu vi, không trụ vô vi như vậy gọi là an trụ vào pháp môn giải thoát Hữu tận vô tận. Các ông nên tinh tấn tu hành.

Bấy giờ, các Bồ-tát ở cõi Phật của Như Lai Tối Thượng Hương Đài thuộc thế giới Nhất thiết diệu hương nghe giảng nói pháp môn giải thoát Hữu tận vô tận rồi, tức giáo pháp được khai mở, tâm họ phấn khởi, ai nấy đều rất vui mừng khôn xiết, bèn đem vô lượng các hương hoa thượng diệu và những vật trang nghiêm để cúng dường

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Thế Tôn và các Bồ-tát cùng pháp môn giải thoát Hữu tận vô tận đã nói. Lại đem nhiều hương hoa thượng diệu rải khắp tam thiên đại thiên thế giới, hương hoa ấy che lấp mặt đất tới đầu gối.

Khi ấy, các Bồ-tát cung kính đánh lễ nơi chân Đức Thế Tôn, đi nhiễu theo phía bên phải ba vòng, khen ngợi ca tụng Như Lai Thích-ca Mâu-ni, các Bồ-tát và pháp đã được giảng nói. Thế rồi các vị Bồ-tát ở cõi Diệu hương bỗng nhiên biến mất, trong chốc lát đã trở về cảnh giới của mình.

